

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN NGƯỜI MANG THAI HỘ TẠI VIỆT NAM

PHẠM THỊ KIM PHƯỢNG

Khoa Luật, Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 14/8/2026. Sửa chữa xong 20/9/2026. Duyệt đăng 24/9/2026.

Abstract

Childbearing is an important aspect of family life; however, some women are unable to carry a pregnancy and give birth. Altruistic gestational surrogacy is an important legal institution that was formally recognized for the first time under Vietnam's 2014 Law on Marriage and Family, thereby creating an opportunity for infertile married couples to become parents with the assistance of a gestational carrier. This article examines the legal requirements applicable to gestational carriers under Vietnamese law and compares them with relevant regulations in selected jurisdictions. On this basis, the article identifies certain limitations in the current legal framework and proposes recommendations for improving the law governing eligibility requirements for gestational carriers in Vietnam.

Keywords: Altruistic gestational surrogacy, eligibility requirements, gestational carriers.

1. Đặt vấn đề

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), khoảng 17,5% dân số trưởng thành trên toàn cầu, tương đương khoảng 1/6 người, từng trải qua tình trạng vô sinh (WHO, 2023). Tại Việt Nam, theo thống kê của Bộ Y tế, mỗi năm có khoảng một triệu cặp vợ chồng vô sinh, hiếm muộn, chiếm tỷ lệ 7,7%, trong đó, vô sinh từ người phụ nữ chiếm 40% (Nguyễn Thị Phượng, 2023). Trước thực trạng trên và nhu cầu của xã hội, nhiều quốc gia trên thế giới đã cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo như: Anh, Thái Lan, Nam Phi, Hy Lạp, Israel, Hà Lan, Việt Nam, ... Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *Mang thai hộ vì mục đích nhân đạo là việc một người phụ nữ tự nguyện, không vì mục đích thương mại giúp mang thai cho cặp vợ chồng mà người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, bằng việc lấy noãn của người vợ và tinh trùng của người chồng để thụ tinh trong ống nghiệm, sau đó cấy vào tử cung của người phụ nữ tự nguyện mang thai để người này mang thai và sinh con* (Luật Hôn nhân và gia đình, 2014, khoản 22 Điều 3). Người phụ nữ tự nguyện mang thai hộ trong quy định trên là trọng điểm của vấn đề nghiên cứu, luật gọi là người mang thai hộ. Vậy thì, Việt Nam quy định điều kiện về người mang thai hộ như thế nào để hướng tới mục đích nhân đạo thực sự? Tác giả sẽ phân tích các điều kiện theo Luật Hôn nhân và gia đình 2014 của Việt Nam, sau đó, đối chiếu, so sánh với quy định của một số nước cũng cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

2. Nội dung nghiên cứu

Ranh giới giữa mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và vì mục đích thương mại rất mong manh. Sự khác biệt cơ bản giữa hai mục đích gắn với hai từ: “lợi ích”. Vậy, bên cạnh việc xây dựng các điều kiện cần thiết đối với cặp vợ chồng vô sinh nhờ mang thai hộ, thì điều quan trọng là Nhà nước phải xây dựng các điều kiện đối với người mang thai hộ như thế nào để vừa có thể giúp cho cặp vợ chồng vô sinh có được đứa con như ước nguyện mà còn phải tránh bị thương mại hoá. Bởi lẽ, nếu quy định lỏng lẻo thì luật bị lợi dụng, nhưng nếu quá nghiêm ngặt thì tìm không ra một người mang thai hộ và quy định trên phá sản. Điều kiện đối với người mang thai hộ được quy định tại Điều 95 khoản 3 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và phải hiểu rằng, người mang thai hộ phải thoả đủ các điều kiện đó thì mới được mang thai hộ.

Email: phuong.ptk@ou.edu.vn.

2.1. Người mang thai hộ phải tự nguyện

Tại Việt Nam, tự nguyện là yếu tố đầu tiên thể hiện mục đích nhân đạo. Sự tự nguyện có thể được bắt đầu từ việc cặp vợ chồng vô sinh tìm đến người phụ nữ mà theo họ là đủ điều kiện để nhờ mang thai hộ và được sự đồng ý của người này. Văn bản thoả thuận về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo là minh chứng cụ thể, biểu hiện sự tự nguyện của các bên trong mối quan hệ và đáp ứng yêu cầu về hình thức của luật (Luật Hôn nhân và gia đình, 2014, khoản 1, Điều 96). Tuy nhiên, trước khi ký vào văn bản thoả thuận, người mang thai hộ phải được tư vấn đầy đủ về y tế, pháp lý và tâm lý – các quy định mà nhà làm luật đặt ra trước khi tiến hành phương pháp mang thai hộ nhằm giúp cho cả hai bên hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trước khi xác lập một giao dịch.

Thái lan là quốc gia cho phép mang thai hộ từ rất sớm với cả hai mục đích: nhân đạo và thương mại. Nhưng, sau hàng loạt vấn đề phát sinh như: để thuê tràn lan; người mang thai hộ không được trả phí, không được chăm sóc sức khỏe sinh sản; cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ không nhận con hoặc chỉ nhận một đứa khoẻ mạnh và bỏ rơi một đứa bệnh tật khi sinh đôi cho người mang thai hộ nuôi dưỡng (Anan Tapiromkul, 2018). Thái Lan quyết định sửa luật. Hiện nay, vấn đề mang thai hộ được điều chỉnh bởi Protection of a child born by medically assisted reproductive technology ATC, B.E 2558 năm 2015 (Đạo luật Bảo vệ trẻ em sinh ra từ công nghệ hỗ trợ sinh sản) và chính thức cấm mang thai hộ vì mục đích thương mại¹. Sự tự nguyện của người mẹ mang thai hộ trong luật Thái Lan cũng được thể hiện qua việc ký thoả thuận bằng văn bản với vợ chồng nhờ mang thai hộ rằng đứa bé sinh ra sẽ là con hợp pháp của cặp vợ chồng này².

Ấn Độ, một quốc gia không thể không nhắc tới khi nói đến mang thai hộ. Vào những năm 2002, mang thai hộ tại Ấn Độ được xem như một nghề, thậm chí nhiều người còn gọi là ngành công nghiệp để thuê hay tử cung của thế giới. Hàng năm, tại Ấn Độ có tới khoảng hai ngàn cặp vợ chồng trong và ngoài nước nhờ người mang thai hộ (Duy Long, 2020). Trước tình trạng này cùng với những lời chỉ trích nặng nề, cơ quan chức năng Ấn Độ đã ban hành nhiều văn bản, dự luật cấm việc mang thai hộ vì mục đích thương mại cho người nước ngoài bao gồm cả đồng tính và dị tính. Tuy nhiên, mang thai hộ vì mục đích thương mại vẫn diễn ra trong nước (Swati Gola, 2021). Đến năm 2019, Bộ Y tế và Phúc lợi gia đình Ấn Độ đã đưa ra Dự luật mang thai hộ đầu tiên. Dự luật chỉ cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, được áp dụng cho các cặp vợ chồng vô sinh đã kết hôn trên năm năm và từ 23 đến 50 tuổi đối với vợ, 26 đến 55 tuổi đối với chồng. Song song với đó, dự luật này cấm mang thai hộ vì mục đích thương mại. Sự tự nguyện của người mẹ mang thai hộ tại Ấn Độ được thể hiện qua một văn bản có thông tin đồng ý mang thai hộ dưới sự hướng dẫn, tư vấn của các cơ sở y tế được cấp phép thực hiện hoạt động mang thai hộ vì mục đích nhân đạo³.

Như vậy, sự tự nguyện của người mang thai hộ trong luật Việt Nam và một số nước là giống nhau. Tất cả phải được thể hiện qua một văn bản đồng ý mang thai hộ. Đối với điều kiện này, cách thức thực hiện tại Việt Nam đã phù hợp và chưa cần có sự thay đổi hay bổ sung khác.

2.2. Người mang thai hộ phải là người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ (Luật Hôn nhân và gia đình, 2014, điểm a, khoản 3, Điều 95)

Đối với điều kiện này có ba vấn đề: 1) thế nào là người thân thích cùng hàng⁴; 2) vì sao phải là người thân thích cùng hàng mới được mang thai hộ? 3) không tìm được người thân thích cùng hàng của vợ, chồng nhờ mang thai hộ thì có giải pháp nào thay thế hay không? Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/07/2015 quy định: “Người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo bao gồm: Anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì của họ”. Như vậy, Nghị định liệt kê ra rất nhiều người có thể mang thai hộ cho cặp vợ chồng vô sinh, nhưng chắc chắn phải là những người được pháp luật quy định. Pháp luật hôn nhân và gia đình quy định người mang thai hộ phải là người thân thích cùng hàng của vợ, chồng nhờ mang thai hộ có ý nghĩa sâu sắc: thứ nhất là tránh mang thai hộ vì

1) Section 24, “No person shall operate the surrogacy for commercial benefits”, Protection of a child born by medically assisted reproductive technology ATC, B.E, <https://law.m-society.go.th/law2016/uploads/lawfile/594cc36374f31.pdf>, truy cập ngày 20/05/2026.

2) Section 3, Protection of a child born by medically assisted reproductive technology ATC, B.E. 2015.

3) Art 6 (1), The Surrogacy (Regulation) Bill, 2019, <https://prsindia.org/billtrack/the-surrogacy-regulation-bill-2019>, truy cập ngày 06/06/2026.

mục đích thương mại; thứ hai, nếu là người thân thích cùng hàng thì việc chăm sóc, hỗ trợ nhau trong quá trình mang thai hộ sẽ thuận lợi hơn rất nhiều và thứ ba là trong trường hợp có phát sinh tranh chấp về việc mang thai hộ thì người thân thích trong gia đình cũng sẽ dễ dàng thương lượng, giải quyết hơn. Ý nghĩa sâu sắc là thế nhưng nếu không tìm ra người thân thích cùng hàng thì cánh cửa mang thai hộ vì mục đích nhân đạo có thể sẽ khép lại vì quá hẹp. Hoặc là, vì quy định quá khắt khe mà các cặp vợ chồng vô sinh sẽ tìm đến các dịch vụ để thuê để có được đứa con như mong muốn (Mai Ngọc, 2022).

Tại Thái Lan, người mẹ mang thai hộ cũng được quy định phải là họ hàng huyết thống của vợ, chồng nhờ mang thai hộ và cùng cùng hàng. Tuy nhiên, trường hợp không có người có quan hệ huyết thống với người chồng, người vợ hợp pháp thì người phụ nữ khác có thể thực hiện việc mang thai hộ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế, trình tự, thủ tục và điều kiện do Ủy ban hướng dẫn⁴. Như vậy, nếu không tìm thấy người thân thích cùng hàng có cùng huyết thống thì cặp vợ chồng vô sinh vẫn có thể tìm một người khác mang thai hộ nếu được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền. Quy định này của Thái Lan tương đối linh hoạt.

Tại Ấn Độ, người mẹ mang thai hộ luật cũng quy định phải là người thân thích của cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ⁵. Trong luật của Ấn Độ không giải thích và cũng không liệt kê thế nào người thân thích để trở thành người mẹ mang thai hộ mà chỉ cần cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện là được. Như vậy, có thể nhận thấy rằng người thân thích tại Ấn Độ có phạm vi rộng, ví dụ như mẹ, dì, cô, chị, em ruột và họ hàng của cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ đều được.

Đối với điều kiện này, để đảm bảo mục đích nhân đạo khi cho phép mang thai hộ, luật của Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ đều có điểm chung là người mang thai hộ phải là người thân thích của cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ. Nhưng, bên cạnh điểm chung này thì mỗi quốc gia cũng có những quy định riêng biệt, chẳng hạn như tại Việt Nam, người mang thai hộ phải là người thân thích cùng hàng với cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ và không có ngoại lệ giống như luật của Thái Lan, tức là nếu không có người thân thích cùng hàng để nhờ mang thai hộ thì mong ước làm cha mẹ của cặp vợ chồng vô sinh đóng lại. Còn, tại Thái Lan, nếu cặp vợ chồng vô sinh không tìm ra người thân thích cùng hàng thì cũng còn có thể nhờ được một người phụ nữ khác, chỉ cần có sự đồng ý của Bộ Trưởng Bộ Y tế là được, trường hợp này có thể gọi là ngoại lệ. Tại Ấn Độ, người mẹ mang thai hộ cũng được quy định phải là người thân thích của cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ nhưng chỉ là người thân thích thôi chứ không nhất thiết thân thích cùng hàng như luật Việt Nam. Phân tích như vậy để cho thấy là người mẹ mang thai hộ tại Ấn Độ có đối tượng rộng hơn so với Việt Nam nhưng nếu không có người thân thích để nhờ mang thai hộ thì thôi chứ Ấn Độ cũng không có quy định ngoại lệ như luật của Thái Lan.

Điều kiện người mang thai hộ phải phải là người thân thích cùng hàng của cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ tại Việt Nam có phần cứng nhắc hơn so với luật của một số nước. Sau khi đã tìm hiểu luật của Thái Lan và Ấn Độ, thì các nhà lập pháp Việt Nam có thể cân nhắc để tham khảo. Chẳng hạn như, trong một số trường hợp mà không tìm được người thân thích cùng hàng để nhờ mang thai hộ thì cặp vợ chồng vô sinh có thể nhờ một người phụ nữ tự nguyện khác nếu được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền. Nhưng mà, việc quy định người mang thai hộ chỉ cần là người thân thích của cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ giống như luật của Ấn Độ thì có thể sẽ hiệu quả hơn so với luật của Thái Lan. Vì lúc này, mẹ, dì, cô ruột đều có thể mang thai hộ được, mục đích nhân đạo được đảm bảo hơn và ít phát sinh tranh chấp một số vấn đề không cần thiết.

2.3. Người mang thai hộ phải đã từng sinh con và chỉ được mang thai hộ một lần (Luật Hôn nhân và gia đình, 2014, điểm b, khoản 3, Điều 95)

Chu kỳ thai rất dài, vì lẽ đó để đảm bảo an toàn cho người mang thai hộ; hiệu quả đối với việc mang thai hộ từ kinh phí cho tới sức khỏe thì luật quy định người mang thai hộ phải đã từng sinh con là phù hợp và cần thiết. Người đã từng sinh con sẽ có kinh nghiệm trong việc chăm sóc sức khỏe của chính mình, thai nhi và cả sức khỏe hậu sinh sản. Không chỉ riêng Việt Nam mà điều kiện này tại Thái Lan⁶ và

4) Section 21 (3), Protection of a child born by medically assisted reproductive technology ATC, B.E. 2015, <https://law.m-society.go.th/law2016/uploads/lawfile/594cc36374f31.pdf>, truy cập ngày 07/06/2026.

5) Art 4 (b II), The Surrogacy (Regulation) Bill, 2019, <https://prsindia.org/billtrack/the-surrogacy-regulation-bill-2019>, truy cập ngày 07/06/2026.

6) Section 21 (4), Protection of a child born by medically assisted reproductive technology ATC, B.E. 2015. 2558, <https://law.m-society.go.th/law2016/uploads/lawfile/594cc36374f31.pdf>, truy cập ngày 07/07/2026.

Ấn Độ⁷ cũng quy định tương tự. Vì vậy, đối với điều kiện này, Việt Nam có thể giữ nguyên như quy định hiện hành.

Chỉ được mang thai hộ một lần. Quy định này không kém phần quan trọng. Thứ nhất là đảm bảo mục đích nhân đạo, tránh thương mại hoá việc mang thai hộ. Thứ hai là đảm bảo sức khỏe cho người mang thai hộ bởi vì họ đã từng sinh con, nay lại mang thai hộ thì không thể thực hiện nhiều lần được. Ấn Độ cũng quy định điều kiện này giống Việt Nam: *"Không có người phụ nữ nào được làm mẹ mang thai hộ nhiều hơn một lần trong đời"*⁸. Nhưng với quy định này, luật Thái Lan không đề cập đến. Điều này có nghĩa là, người mang thai hộ có thể mang hộ nhiều lần. Nhìn nhận dưới góc độ nhân đạo thì luật Việt Nam và Ấn Độ quy định chỉ được mang thai hộ một lần có lẽ là hợp lý hơn. Nhưng mà, nhìn dưới một góc độ khác, ví dụ như quyền của người mang thai hộ thì người này có thể tự quyết định việc mang thai hộ nhiều lần hay một lần, miễn sao họ kiểm soát được sức khỏe của bản thân, đồng thời giúp nhiều cặp vợ chồng vô sinh có thể có con cũng phù hợp. Trong bối cảnh hiếm muộn, vô sinh như Việt Nam hiện nay, đặc biệt là quy định chỉ có người thân thích cùng hàng mới được mang thai hộ thì trong một số trường hợp đặc biệt, chúng ta có thể cân nhắc cho phép người mang thai hộ được mang thai hộ nhiều hơn một lần.

2.4. Người mang thai hộ phải ở độ tuổi phù hợp và có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về khả năng mang thai hộ (Luật Hôn nhân và gia đình, 2014, điểm c, khoản 3, Điều 95)

Độ tuổi sinh đẻ là một vấn đề lớn, ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển của thai nhi. Tại Việt Nam, độ tuổi sinh đẻ được khuyến khích từ 20 đến 35 tuổi (Thanh Xuân, 2020). Khi tìm kiếm người mang thai hộ, bên nhờ mang thai hộ cũng mong muốn tìm được một người trẻ, đang trong độ tuổi sinh đẻ để nhờ mang thai. Tuy nhiên, điều này không dễ dàng thực hiện như mong muốn. Ngày 22/01/2016, ca mang thai hộ đầu tiên tại Việt Nam được sinh mổ thành công, người phụ nữ mang thai hộ năm đó 46 tuổi (Linh Nga, 2016), số tuổi quá cao so với tuổi sinh đẻ mà Bộ Y tế khuyến khích. Điều kiện người mang thai hộ phải ở độ tuổi phù hợp theo Luật Hôn nhân và gia đình 2014 như vậy là linh hoạt, và cũng không có văn bản giải thích cụ thể thế nào là phù hợp hoặc ấn định độ tuổi nhất định. Trong quá trình kiểm tra các điều kiện của người mang thai hộ, cơ sở y tế - nơi được cấp phép thực hiện phương pháp mang thai hộ vì mục đích nhân đạo chỉ cần xác nhận người mang thai hộ đủ điều kiện để mang thai và sinh con là được.

Trong Đạo luật mang thai hộ năm 2015 của Thái Lan, độ tuổi của người mẹ mang thai hộ cũng không được quy định cụ thể giống Việt Nam. Nhưng, trong luật của Ấn Độ thì khác, người mẹ mang thai hộ phải trong độ tuổi từ 25 đến 35⁹. Việc ấn định độ tuổi cụ thể như thế này tại Ấn Độ khả thi, vì dân số của họ đồng nhất thế giới, cho nên, tìm kiếm một người mang thai hộ trong độ tuổi mà luật quy định có thể không quá khó. Dẫu biết rằng, mang thai và sinh con trong độ tuổi sinh đẻ là tốt, nhưng so với thực tại, thì luật Việt Nam và Thái Lan linh hoạt và nhân đạo hơn, chỉ cần có xác nhận của cơ sở y tế rằng người mang thai hộ đủ sức khỏe để mang thai và sinh con là được chứ nếu Việt Nam quy định độ tuổi cụ thể như luật của Ấn Độ, thì mong ước làm cha mẹ của vợ chồng nhờ mang thai hộ hẹp thêm, thậm chí không thực hiện được.

2.5. Trường hợp người phụ nữ mang thai hộ có chồng thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của người chồng và cả hai vợ chồng đều được tư vấn về tâm lý, pháp lý và y tế (Luật Hôn nhân và gia đình, 2014, điểm d, khoản 3, Điều 95)

Một khi đã là vợ chồng những việc quan trọng như mang thai hộ cho người khác thì vợ chồng phải đồng thuận là điều bắt buộc và cả hai đều phải được tư vấn về y tế, pháp lý, tâm lý. Đối với tư vấn y tế, người mang thai hộ cần được tư vấn những nội dung như khi mang thai có thể sảy thai, thai ngoài tử cung; đa thai,... Đối với tư vấn về pháp lý, nội dung được tư vấn như: quyền, nghĩa vụ của người mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; quyền, nghĩa vụ của bên nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo (Luật

7) Art 4 (b I), The Surrogacy (Regulation) Bill, 2019, <https://prsindia.org/billtrack/the-surrogacy-regulation-bill-2019>, truy cập ngày 07/07/2026.

8) Art 4 (b IV), The Surrogacy (Regulation) Bill, 2019, <https://prsindia.org/billtrack/the-surrogacy-regulation-bill-2019>, truy cập ngày 07/06/2026.

9) Art 4 (b I), The Surrogacy (Regulation) Bill, 2019, <https://prsindia.org/billtrack/the-surrogacy-regulation-bill-2019>, truy cập ngày 08/06/2026.

Hôn nhân và gia đình, 2014, Điều 94, 97, 98) và trách nhiệm dân sự trong trường hợp các bên vi phạm cam kết. Về tâm lý, người mang thai hộ cần được tư vấn những nội dung như tâm lý, tình cảm của người trong gia đình, bạn bè trong thời gian mang thai hộ; tâm lý trách nhiệm đối với cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ nếu để sảy thai; tác động tâm lý đối với con ruột của mình; cảm giác mất mát, mặc cảm sau khi trao lại con cho cặp vợ chồng nhờ mang thai; chỉ thực hiện mang thai hộ khi động lực chính là mong muốn giúp đỡ cho cặp vợ chồng nhờ mang thai, không vì mục đích lợi nhuận.

Tại Việt Nam, Thái Lan¹⁰ và cả Ấn độ¹¹ đều quy định điều kiện cần phải có sự đồng ý bằng văn bản của người chồng như nhau. Điều kiện cả hai vợ chồng phải được tư vấn về y tế, tâm lý và pháp lý cũng vậy, đa phần các quốc gia cho phép mang thai hộ vì mục đích gì đi chăng nữa thì việc phải được cơ sở y tế tư vấn kỹ càng các vấn đề nêu trên trước xác lập giao dịch mang thai hộ chứ không riêng gì Việt Nam, Thái Lan, hay Ấn Độ. Sau khi được tư vấn rõ ràng, hiểu rõ trách nhiệm của mình trong quan hệ mang thai hộ, lúc này các bên sẽ có được quyết định đúng đắn nhất.

3. Kết luận

Hơn 10 năm kể từ khi Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 có hiệu lực, Việt Nam đã có hơn 400 em bé được sinh ra từ kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, mang lại niềm hạnh phúc cho hàng trăm ngàn gia đình (Bộ Y Tế, 2024). Cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo là quy định rất tiến bộ, nhân văn trong hệ thống pháp luật nước ta, và nhiều nước khác trên thế giới. Quy định này giúp cho những cặp vợ chồng vô sinh – những người kém may mắn trong cộng đồng có được một đứa con như mong muốn. Bên cạnh đó, cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo quán triệt tinh thần thực hiện các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình 2014: “Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ”. Bài viết đã phân tích chi tiết các điều kiện đối với người mang thai hộ tại Việt Nam; so sánh với luật của hai quốc gia có bề dày từ việc ban hành các văn bản pháp luật điều chỉnh cho đến thực tiễn về mang thai hộ là Ấn Độ và Thái Lan; đồng thời đưa ra một vài kiến nghị trong từng điều kiện để Việt Nam có thể cân nhắc sửa đổi, bổ sung trong tương lai nhằm đảm bảo mục đích nhân đạo của Nhà nước đã đặt ra cũng như đảm bảo quyền lợi của các bên trong quan hệ mang thai hộ, nhất là quyền được có con của cặp vợ chồng vô sinh./

Tài liệu tham khảo

- Anan Tapiromkul (2018). *Legal problems on commercial surrogacy in Thailand under the Protection of Children Born from Assisted Reproductive Technologies Act, B.E. 2558* [Master's thesis, Faculty of Law, Thammasat University].
- Bộ Y tế (2024). *Báo cáo tổng kết, đánh giá 8 năm thi hành Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo*.
- Chính phủ (2025). *Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2025 quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo*. <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=214619&pageid=27160>
- Duy Long (2020). Ngành công nghiệp “mang thai hộ” tại Ấn Độ sụp đổ vì luật cấm đẻ thuê. *Báo Pháp luật Việt Nam*. <https://baophapluat.vn/nganh-cong-nghiep-mang-thai-ho-an-do-sup-do-vi-luat-cam-de-thue-post337805.html>
- Linh Nga (2016). Em bé được mang thai hộ đầu tiên ở Việt Nam chào đời. *VnExpress*. <https://vnexpress.net/em-be-duoc-mang-thai-ho-dau-tien-o-viet-nam-chao-doi-3346295.html>
- Mai Ngọc (2022). Xâm nhập dịch vụ đẻ thuê. *Công an nhân dân*. <https://cand.com.vn/phong-su/xam-nhap-dich-vu-de-thue-i659263/>
- Nguyễn Thị Phương (2023). Cảnh báo trẻ hoá tỷ lệ vô sinh hiếm muộn. *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*. <https://dangcongsan.vn/y-te/canh-bao-tre-hoa-ty-le-vo-sinh-hiem-muon-631149.html>
- Swati Gola (2021). One step forward or one step back? Autonomy, agency and surrogates in the Indian Surrogacy (Regulation) Bill 2019. *International Journal of Law in Context*, 17, 58–74.
- Thanh Xuân (2020). Cần khuyến khích nam nữ kết hôn trước 30 tuổi và sớm sinh con. *Tuyên giáo*. <https://tuyengiao.vn/can-khuyen-khich-nam-nu-ket-hon-truoc-30-tuoi-va-som-sinh-con-136224>
- World Health Organization (WHO) (2023). *1 in 6 people globally affected by infertility*. <https://www.who.int/news/item/04-04-2023-1-in-6-people-globally-affected-by-infertility>

10) Section 21 (4), Protection of a child born by medically assisted reproductive technology ATC, B.E. 2015, <https://law.m-society.go.th/law2016/uploads/lawfile/594cc36374f31.pdf>, truy cập ngày 08/06/2026.

11) Art 4 (b V), The Surrogacy (Regulation) Bill, 2019, <https://prsindia.org/billtrack/the-surrogacy-regulation-bill-2019>, truy cập ngày 08/06/2026.